

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái

2. Ông Lương Minh Côn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 25/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị B, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1975

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/12;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố đẻ: Trần Văn P, sinh năm 1930 (đã chết)

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1930.

Trú tại: xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1966.

Trú tại xã L, huyện Đại Từ, Thái Nguyên và có 01 con: sinh năm 1996

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Xuân P, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đinh Hữu L, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Thế B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 25/01/2019 Tổ công tác công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã L, huyện Đại Từ làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn xóm B, xã L, huyện Đại Từ đã phát hiện Trần Thị B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân P (sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ) và Đinh Hữu L (sinh năm 2000, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B về hành vi Đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 5.105.000 đồng (*năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 mảnh giấy có kích thước 03cm x 05 cm, một mặt có ghi số lô, số đề (00/20đ; 58/50đ; 85/15đ; 79/50N; 89/100N; 99/50N có chữ ký của Nguyễn Xuân Phong).

+ 01 mảnh giấy có kích thước 04cm x 06 cm, một mặt có ghi số lô, số đề (lô 86, 68/ 50đ; đề 77, 79/200N; 96, 67/ 100N; 00/50N có chữ ký của Đinh Hữu Lực).

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thi hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Trần Thị B, trú tại: xóm B, xã L, huyện Đại Từ. Kết quả khám xét thu giữ: tại nhà vệ sinh 01 mảnh giấy kích thước 05cm x 12cm một mặt màu đen có dòng chữ KHAKIS một mặt màu trắng có ghi các số lô, số đề (lô 86, 68 x 50đ; đề 77, 79 x 200N có chữ ký của Bình); 01 bút bi vỏ nhựa trong suốt mực màu đen.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân P và Đinh Hữu L khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 25/01/2019 L một mình sang quán cắt tóc của P ở xóm Đ, xã L chơi. Trong lúc nói chuyện L và P cùng trao đổi về những số lô, số đề mà L đang kết (muốn mua) nên đã rủ nhau đến nhà Trần Thị B để mua các số lô, số đề (vì trước đó L và P đã cùng mua số lô, số đề của B) rồi P và L đã ghi các số lô, số đề cùng số tiền muốn mua vào các mảnh giấy (mỗi người ghi vào một mảnh). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P và L đi xe mô tô đến nhà B, để xe ngoài cổng rồi cả hai người đi bộ vào nhà B. P đi vào mua số lô, số đề trước còn L ngồi ở bàn uống nước ngoài sân. Tại bàn uống nước trong phòng khách nhà B, P đặt vấn đề với B mua số lô 00 x 20 điểm; 58 x 50 điểm; 85 x 15 điểm, số đề 79 x 50.000đồng; 89 x 100.000 đồng; 99 x 50.000 đồng. P đưa cho B 01 mảnh giấy kích thước 03cm x 05cm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng mà P đã viết sẵn ở nhà các số lô số đề P mua như trên. B xem và đồng ý, do P là người quen đã nhiều lần mua số lô số đề của B nên P không yêu cầu B viết cấp đề cho P và P thanh toán cho B tổng số tiền là 2.155.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). B nhận tiền rồi bảo P đi ra ngoài. P đi ra bàn uống nước ngoài sân ngồi (cách chỗ B khoảng 3m)

thì Đinh Hữu L đi vào phòng khách nhà B đặt vấn đề mua các số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm; số đề 97, 67 mỗi số 100.000 đồng; số đề 00 x 50.000 đồng; số đề 77, 79 mỗi số 200.000 đồng. Tổng số tiền là 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). L cũng đưa cho B 01 mảnh giấy có ghi các số lô số đề như nêu trên mà Lực đã viết sẵn từ trước. B xem và đồng ý, L thanh toán tiền cho B và yêu cầu B viết cap đề cho L. Khi B đang viết cap đề cho L thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên. B đã cầm chiếc bút bi và cap đề đang viết cho L bỏ chạy ném vào trong nhà vệ sinh rồi chạy vào nhà bếp thì bị tổ công tác bắt giữ.

Ban đầu tại cơ quan điều tra Trần Thị B khai nhận: Do biết trên địa bàn xã L, huyện Đại Từ có một số người có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề nên khoảng thời gian từ cuối năm 2018, Trần Thị B đã trực tiếp đứng ra bán số lô, số đề cho nhiều người chơi (B không nhớ tên) tại phòng khách nơi ở của mình thuộc xóm B, xã L, huyện Đại Từ. Với cách thức người chơi sẽ viết sẵn các số lô, số đề muốn mua và số tiền muốn mua số lô đề vào một mảnh giấy rồi đưa cho B để B giữ lại hoặc khi người mua có yêu cầu viết cap lô, cap đề thì B mới viết cap đưa cho người chơi.

Nếu là người thân quen thì B không cần viết cap lô, đề cho họ. B giữ cap lô, cap đề người chơi đến mua làm căn cứ độ thưởng và dùng chính cap lô cap đề người chơi đưa làm bằng đề, bằng lô. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc của ngày hôm đó, Người chơi trúng thưởng thì sẽ đến nhà B lấy thưởng. Về hình thức đánh bạc (số lô, số đề) Trần Thị B và người chơi thống nhất với nhau như sau:

Về số đề: Người mua số đề sẽ lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua và tùy theo ý thích của họ số tiền nhiều hay ít để mua số đề đó. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, nếu hai số mà người chơi đã mua mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng cược với tỉ lệ cược 1 ăn 70 lần (người mua đề sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó) nếu không thắng cược thì người mua bị mất số tiền đã mua số đề.

Về số lô (lô hai số): Người mua số lô cũng lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua, quy ước lô được tính bằng điểm, một điểm người mua lô phải trả là 23.000 đồng (*hai ba nghìn đồng*). Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày nếu số người mua đã chọn mà trùng với hai số cuối bất kỳ của 1/27 giải thưởng thì người mua thắng cược tỷ lệ là 1 điểm thắng được 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*). Trong các giải thưởng nếu có nhiều số trùng với số của người mua thì người mua thắng cược tương ứng với số lần có số giải thưởng trùng thưởng, nếu không có số trùng thì người mua số lô bị thua cược.

Bằng hình thức trên ngày 25/01/2019 Trần Thị B đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân P và Đinh Hữu L như nội dung diễn biến mà P và L đã khai như trên. Tuy nhiên đến ngày 27/02/2019 và thời gian tiếp theo B lại khai như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 khi B đang ở nhà thì có P và L đến nhà B. P đi vào phòng khách nhà B còn L ngồi ở bàn uống nước ngoài sân. Tại bàn uống nước trong phòng khách nhà B, P đặt vấn đề mua số lô số đề với B. B đồng ý bán cho P các số lô, số đề với tổng số tiền hơn hai triệu đồng (B không nhớ số cụ thể).

Khi B đang viết cáp lô đề cho P thì bị tổ công tác bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Chiếc cáp viết số lô, số đề mà cơ quan điều tra thu giữ trong nhà vệ sinh khi khám xét là cáp lô đề của B viết số lô, số đề bán cho P không phải là cáp số lô số đề bán cho L. Những số lô đề ban đầu B khai nhận bán cho Lực thì Bình thay đổi lời khai bán cho P. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như lời khai ngày 25, 26/01/2019, biên bản hỏi cung bị can ngày 23/02/2019; bản tự khai ngày 23, 25, 26/02/2019; bản giải trình bảng đề và lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 B đã có hành vi bán số lô số đề cho P và L với tổng số tiền là 5.105.000 đồng (*Năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 mảnh giấy có kích thước 03 cm x 05 cm, một mặt có ghi số lô, số đề; 01 mảnh giấy có kích thước 04 cm x 06 cm, một mặt có ghi số lô, số đề; 01 mảnh giấy kích thước 05cm x 12cm một mặt màu đen có dòng chữ KHAKIS một mặt màu trắng có ghi các số lô đề được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 5.105.000 đồng (*năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng, loại màn hình cảm ứng bên trong điện thoại có một đoạn ghi âm dung lượng 5,52Mb dài 08 phút (do Bình tự giao nộp);

+ 01 chiếc bút bi trên vỏ bút có ký hiệu F0 - 03/VN

Số vật chứng trên được chuyển đến bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐT ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thị B phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị B từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng sung công.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo đề nghị xem xét mức án áp dụng đối với bị cáo là cao xin giảm nhẹ.

Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, tuy tố, bị cáo không nhận tội, gây khó khăn cho công tác điều tra, tuy tố dẫn đến vụ án phải kéo dài, gia hạn mặc dù bị cáo biết rõ hành vi phạm tội do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị B khai nhận:

Do bị cáo biết trên địa bàn xã L, huyện Đại Từ có một số người có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nên khoảng thời gian từ cuối năm 2018, bị cáo đã trực tiếp đứng ra bán số lô, số đề cho nhiều người chơi (bị cáo không nhớ tên) tại gia đình của bị cáo cụ thể khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 bị cáo đang ở nhà thì có P, L đến hỏi mua số lô, số đề, bị cáo đã bán cho 02 người, cụ thể:

Bị cáo bán cho Nguyễn Xuân P số lô: 00 x 20 điểm, 58 x 50 điểm; 85 x 15 điểm, số đề 79 x 50.000đồng; 89 x 100.000 đồng; 99 x 50.000 đồng, P đưa cho bị cáo 01 mảnh giấy kích thước 03cm x 05cm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng mà P đã viết sẵn ở nhà các số lô số đề P mua như trên, bị cáo xem và đồng ý, do P là người quen đã nhiều lần mua số lô số đề của bị cáo nên P không yêu cầu bị cáo viết cấp đề cho P và P trả cho bị cáo số tiền 2.155.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo bán cho Đinh Hữu L số lô 86 x 50 điểm, 68 x 50 điểm; số đề 97 x 100.000 đ, 67 x 100.000 đ, 00 x 50.000 đồng, 77 x 200.000 đ, 79 x 200.000 đ, L đưa cho bị cáo 01 mảnh giấy kích thước 04 cm x 06 cm có ghi các số lô, số đề như nêu trên mà L đã viết sẵn từ trước. bị cáo xem và đồng ý, L thanh toán tiền cho bị cáo (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và L yêu cầu bị cáo viết cấp ghi các số lô, đề cho L. Bị cáo đang viết cấp số lô, số đề cho L thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, tiền như nêu trên, bị cáo bán số lô cho P, L là 23.000 đ/ 01 điểm lô. Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho P và L ngày 25/01/2019 là 5.105.000 đ (*năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 tại gia đình: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Trần Thị B đã có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Nguyễn Xuân P, Đinh Hữu L với tổng số tiền 5.105.000 đ (*Năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*) tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc nói chung là tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại ham mê cờ bạc là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, nghèo đói, phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản... nên cần xử lý mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét khi lượng hình.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi, vỏ nhựa trong suốt trên thân bút có chữ F0 - 03/VN.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng, màn hình cảm ứng số IMEI1: 867593039143702, số IMEI2: 867593039838947, điện thoại đã cũ qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.105.000 đ (*Năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng*) số tiền bị cáo ghi số lô, số đề.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Xuân P và Đinh Hữu L có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với B Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của P, L với B dưới 5.000.000 đồng. P và L chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi nêu trên của P và L không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**/ Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.*

- Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Thị B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**/ Về hình phạt bổ sung:* Phạt bị cáo Trần Thị B 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

**/ Vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi, vỏ nhựa trong suốt trên thân bút có chữ F0 - 03/VN.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng, màn hình cảm ứng số IMEI1: 867593039143702, số IMEI2: 867593039838947, điện thoại đã cũ qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.105.000 đ (Năm triệu một trăm linh năm nghìn đồng) là tiền bị cáo Bình ghi số lô, số đề.

(Tình trạng Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKSĐT ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VT.

ĐÀO NGỌC HÀI